

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 22 – 01 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Trọng Tâm - Nghề nghiệp và nơi công tác: Nguyên Bí thư huyện đoàn huyện Hóc Môn.

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp - Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ Huyện ủy huyện Hóc Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác C), sinh ngày 21/01/1985 tại Tp.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/8 ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 65/8 ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (chết) và bà Nguyễn Thu T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 553/HSST ngày 15/4/2004 và bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 202/2007/HSST ngày 06/8/2007; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 14/8/2020. (có mặt).

Bị hại: Châu Thị Mỹ T, sinh ngày 18/4/2007; địa chỉ: 9A tổ A, ấp B, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (là mẹ ruột của bị hại): Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976; địa chỉ: 9A tổ A, ấp B, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, Nguyễn Ngọc H đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y2-072.10 trên đường Bùi Công Trừng hướng về cầu Bà Năm thuộc ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh thì phát hiện trên cổ chị Châu Thị Mỹ T (sinh ngày 18/4/2007) đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đang ngồi phía sau xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 77K1-110.23 do chị Châu Thị Mỹ T2 điều khiển lưu thông phía trước nên H tăng ga đuổi theo, áp sát xe chị T2 từ bên phải, dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ chị T bỏ vào túi áo của H rồi tăng ga bỏ chạy về hướng cầu Bà Năm. Chị T2, chị T đuổi theo và tri hô cướp, cướp, H chạy được khoảng 500 mét thì bị ngã xe nên bị bắt giữ, giao Công an xử lý, riêng sợi dây chuyền không thu hồi được do bị văng mất khi H té ngã. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng không thu hồi được; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y2-072.10; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng cam và 01 quần dài vải màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết luận 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara có trọng lượng 1,9 chỉ có giá là 7.121.010 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng không thu hồi được. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại, phía bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Ngọc H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”; Căn cứ điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 04 năm đến 05 năm tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo do hồ sơ thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Về xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quyền được trợ giúp pháp lý của người bị hại: Người bị hại em Châu Thị Mỹ T, sinh ngày 18/4/2007 là người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của người bị hại (mẹ ruột của người bị hại) là bà Nguyễn Thị Thúy H đã có đơn từ chối quyền được trợ giúp pháp lý.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, trên đường Bùi Công Trừng hướng về cầu Bà Năm thuộc ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy bắt ngờ giật sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ của em Châu Thị Mỹ T đang ngồi trên xe gắn máy do chị Châu Thị Mỹ T2 chở, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị ngã xe và bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội với người bị hại sinh ngày 18/4/2007 (tính đến ngày 14/8/2020 là 13 tuổi 3 tháng 26 ngày) là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh ngay trên đường phố có đông người qua lại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần

phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 5.000.000 đồng, phía bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2004 bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù, năm 2007 bị xử phạt 04 năm tù cùng về tội cướp giật tài sản. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do trong quá trình điều tra, truy tố thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập.

[7] Ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng cam và 01 quần dài vải màu xanh mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y2-072.10, có số khung RLCN5P110BY304049, số máy 5P11304036: bị cáo khai mua và đứng tên chủ sở hữu năm 2017 là phù hợp với kết quả xác minh của Công an huyện Hóc Môn tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07/9/2020. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội do bị cáo đứng tên chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, phía bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Như vậy, về trách nhiệm dân sự đã được tự nguyện thương lượng, thỏa thuận giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”,

1. Căn cứ điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng cam; 01 quần dài vải màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y2-072.10, có số khung RLCN5P110BY304049, số máy 5P11304036.

Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn và Công an huyện Hóc Môn.

3. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Văn Huy